thoattk112@gmail.com

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS LONG BIÊN**TỔ XÃ HỘI****MÃ ĐỀ: 02****Đề thi gồm: 02 trang** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I MÔN NGỮ VĂN****Lớp 7 - Năm học 2022 – 2023****Tiết theo PPCT: 66 - 67****Thời gian làm bài: 90 phút****Ngày kiểm tra: 22/12/2022** |

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm). Cho văn bản:**

**MỘT MẢNH TÂM HỒN VIỆT**

**(Về bài thơ *Ông đồ*)**

 **VĂN GIÁ**

1. *Ngồi cạnh bài thơ “Ông đồ”, bỗng một câu ca xa xôi chợt đến: “Còn duyên kẻ đón người đưa…”. Liệu đây có phải là câu chuyện còn duyên, hết duyên hay không? Có cái duyên tự mình để mất, lại có cái duyên bị lấy mất đi. Nhà thơ Vũ Đình Liên đã nói bằng thơ về một duyên phận, cái duyên do thời thế đem cho rồi cũng lại do thời thế cướp mất của ông đồ nho già làm nghề viết chữ. Cái ngày chữ Nho còn được trọng vọng, mỗi độ xuân về, rộn ràng bao người thuê viết. Thế rồi, “mỗi năm mỗi vắng”, công việc xem chừng uể oải, rời rạc, cầm chừng, khi có khi không. Cuối cùng thì hết hẳn, ông đồ trở thành kẻ “ngồi không”, tuy vẫn “ngồi đấy” mà “không ai hay”, như là không có mặt, là thừa, vô ích, không ai cần đến. Ông đồ lui hui ngồi đấy, ngấm thấu phận mình. “Giấy đỏ buồn”, “nghiên sầu”, “lá vàng rơi”, “mưa hay bụi” cùng đồng lõa, phụ họa vào cái nghịch cảnh buồn thiu đó. Không còn một chút khả năng liên hệ với chung quanh, ông là một thực thể cô đơn và đầy mặc cảm…*
2. *Có phải nhà thơ cũng như đám đông thời thế đã từng có lúc vô tình trước cảnh ngộ của ông đồ già kia, để đến tận “bây giờ” bỗng giật mình nhận ra một khoảng vắng? Ông đồ đã từ giã cõi đời này hay từ giã cái nghề này? Đằng nào thì cũng thế, duyên phận chỉ cho có đến thế thôi. Các câu thơ ngũ ngôn thông suốt, kết đan xen một trắc một bằng, tuần tự lên xuống đều đặn, không trồi sụt, không đứt gãy, tạo ra một âm hưởng lặng lẽ, u hoài, xa vắng, ít nhiều chua xót…*
3. *Viết thuê là một cảnh ngộ mưu sinh, kể ra cũng đáng thương. Nhưng chuyện đó không hề quan trọng và không có ý nghĩa gì lắm trong bài thơ này. Ở đây, nhà thơ lặng ngẫm về một nét văn hóa cổ truyền đang bị tàn phai. Người thuê viết và người viết thuê như cùng tự nguyện tham dự vào một trò chơi văn hóa. Người viết thỏa thuê trong cái thú chơi chữ, viết như một cuộc chơi, như một nhu cầu giao cảm với con người và trời đất mỗi độ xuân về. Cả người viết lẫn người thuê viết đều biết trong “cõi tinh thần”, biết hướng đời sống vào những vẻ đẹp thanh cao. Còn biết chơi chữ, quý chữ, quý người cho chữ là còn biết trọng cái “thiên lương”, là muốn sống sao cho đẹp. Ấy thế mà nền Nho hoc đã đến thời tàn. Sự thắng thế của văn minh Tây học đẩy nhanh những người của thời Nho học vào một vị thế của kẻ ngoài cuộc, mang một mặc cảm lạc điệu, lạc dòng và một tâm trạng bùi ngùi, tiếc nuối.*
4. *Với ai không biết nhưng quả tim nhà thơ đã “đọc” ra được rằng: trong cuộc chuyển giao thời vận này, có những cái đẹp bị mất theo mà lẽ ra không đáng tội mất, lẽ ra cần được giữ lại, được sống mãi với đất nước này. Không phải ngẫu nhiên để nói về những người vừa đó của một thời cũng mới vừa qua, nhà thơ gợi ra bằng một chữ “Hồn” (Hồn ở đâu bây giờ?). Đây là cách gọi rất Việt Nam đã đành mà còn chỉ ra được chính xác đến lạ lùng cái gì đã qua mà không mất, mà còn mãi. Hồn là bất tử, là không bao giờ mất, mà chỉ có tụ tán, đi về trong cõi dương gian. Vẻ đẹp tâm hồn Việt, văn hóa Việt chỉ có thăng trầm, chứ không bao giờ mất cả. Bài thơ đã chạm được vào những rung cảm tâm linh của giống nòi nên nó còn tha thiết mãi.*
5. *Có nhà nghiên cứu văn hóa cho rằng: Trong thế kỉ XX, văn hóa Việt Nam đã để hai lần lỡ nhịp (một lần từ chối Hán học, và lần thứ hai từ chối Tây học) nên bị thiệt rất nhiều. Đây là câu chuyện thời thế, nỗi buồn thời thế. Vậy thì hai câu thơ: “Những người muôn năm cũ/Hồn ở đâu bây giờ?” vẫn cứ còn là một ám ảnh day dứt với hôm nay…*

(Trích *Tiếng nói tri âm*, Tập 1, NXB Trẻ, Tp.Hồ Chí Minh)

**TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (2.0 điểm)**

**Ghi lại chữ cái in hoa đứng trước câu trả lời đúng vào bài làm của em:**

**Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại văn học nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Nghị luận văn học.  | C. Văn bản tự sự. |
| B. Nghị luận xã hội. | D. Văn bản biểu cảm. |

**Câu 2. Mục đích chính của văn bảntrên là gì?**

A. Giới thiệu chung về bài thơ “Ông đồ”.

B. Phân tích những nỗi buồn trong bài thơ “Ông đồ”.

C. Bày tỏ sự xót thương của tác giả với nhân vật ông đồ.

D. Lí giải nét đẹp văn hóa được gợi ra từ nhân vật ông đồ.

**Câu 3. Nhận xét nào sau đây đúng với nhan đề của văn bản?**

A. Nhan đề trực tiếp nêu lên vấn đề nghị luận.

B. Nhan đề thể hiện cụ thể một khía cạnh chính của vấn đề nghị luận.

C. Nhan đề gián tiếp nêu lên vấn đề nghị luận qua hình ảnh có ý nghĩa biểu tượng.

D. Nhan đề khái quát vấn đề nghị luận bằng cách nói ví von so sánh.

**Câu 4. Ý nào sau đây nêu đúng nội dung chính của đoạn (2) trong văn bản?**

1. Nỗi ám ảnh về sự vô tâm của người đời trước cảnh ngộ của ông đồ.
2. Lời tự vấn nhẹ nhàng, ngầm có ý trách móc đối với nhà thơ.
3. Sự xót xa, thương cảm dành cho số phận bất hạnh của ông đồ.
4. Đặc sắc trong nghệ thuật thể hiện qua những câu thơ ngũ ngôn.

**Câu 5. Nhiệm vụ chính của đoạn (5) trong văn bản là gì?**

1. Khái quát lại những ý kiến đã trình bày ở các đoạn trước đó.
2. Đưa ra nhận xét để khẳng định lại vấn đề nghị luận.
3. Gợi mở suy ngẫm về những vấn đề có liên quan.
4. Đặt ra câu hỏi mới để bạn đọc có thể tiếp tục trao đổi.

**Câu 6. Câu văn *“Người viết thỏa thuê trong cái thú chơi chữ, viết như một cuộc chơi, như một nhu cầu giao cảm với con người và trời đất mỗi độ xuân về”* sử dụng biện pháp tu từ gì?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. Nhân hóa
 | 1. Điệp ngữ
 | 1. So sánh
 | 1. Câu hỏi tu từ
 |

**Câu 7. Nhận xét nào sau đây nêu ra điểm chung trong cách trình bày của đoạn (1) và đoạn (5)?**

A. Đều bắt đầu từ những liên tưởng, suy luận.

B. Đều có trích dẫn những câu ca đặc sắc.

C. Đều đặt ra những câu hỏi không cần lời đáp.

D. Đều trích dẫn chứng theo cùng một cách.

**Câu 8. Câu văn *“Sự thắng thế của văn minh Tây học đẩy nhanh những người của thời Nho học vào một vị thế của kẻ ngoài cuộc, mang một mặc cảm lạc điệu, lạc dòng và một tâm trạng bùi ngùi, tiếc nuối.”* có mấy số từ?**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. Một
 | 1. Hai
 | 1. Ba
 | 1. Bốn
 |

**TRẮC NGHIỆM TỰ LUẬN (4.0 điểm)**

**Câu 9 (1.5 điểm).**

a.Em hãy chỉ ra và cho biết ý nghĩa của 02 phó từ có trong câu: “ *Đây là cách gọi rất Việt Nam đã đành mà còn chỉ ra được chính xác đến lạ lùng cái gì đã qua mà không mất, mà còn mãi”.*

b. Xác định cụm chủ vị mở rộng có trong chủ ngữ của câu văn sau: *Các câu thơ ngũ ngôn thông suốt,* *kết đan xen một trắc một bằng, tuần tự lên xuống đều đặn, không trồi sụt, không đứt gãy, tạo ra một âm hưởng lặng lẽ, u hoài, xa vắng, ít nhiều chua xót…*

**Câu 10 (1.5 điểm).** Em hãy nêu nhận xét về cách trích dẫn chứng trong văn bản *Một mảnh tâm hồn Việt. C*hép chính xác hai câu thơ trong bài *Ông đồ* - Vũ Đình Liên ca ngợi tài năng của ông thời kì vàng son.

**Câu 11 (1 điểm).** Văn bản *Một mảnh tâm hồn Việt* giúp em hiểu thêm điều gì về bài thơ *Ông đồ?*

**PHẦN II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn nêu cảm nghĩ của em về một người thân yêu nhất trong gia đình.

***------------------Chúc các em làm bài tốt-----------------***

**HƯỚNG DẪN CHẤM (ĐỀ 2)**

**Môn: Ngữ văn lớp 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,25 |
| **2** | D | 0,25 |
| **3** | C | 0,25 |
| **4** | A | 0,25 |
| **5** | C | 0,25 |
| **6** | C | 0,25 |
| **7** | A | 0,25 |
| **8** | C | 0,25 |
| **9** | - Học sinh chỉ ra 02 phó từ và ý nghĩa của chúng trong số những phó từ sau:+ Phó từ “rất”: chỉ mức độ.+ Phó từ “đã”: chỉ thời gian.+ Phó từ “còn”: chỉ sự tiếp diễn tương tự.+ Phó từ “được”: chỉ kết quả+ Phó từ “không”: chỉ sự phủ định\* *Lưu ý: Mỗi đáp án đúng được 0.5đ*- Cụm chủ vị mở rộng : *Các câu thơ ngũ ngôn/ thông suốt,* *kết đan xen một trắc một bằng, tuần tự lên xuống đều đặn, không trồi sụt, không đứt gãy.* | 1,00,5 |
| **10** | *\** Nhận xét cách trích dẫn chứng trong văn bản:- Dẫn chứng được trích trọn vẹn cả câu thơ: *Những người muôn năm cũ/Hồn ở đâu bây giờ?*- Trích dẫn gián tiếp, trích cụm từ, từ kết nối liền mạch với lí lẽ được đưa ra phân tích, lí giải: *Ngồi đấy, không ai hay**+ Giấy đỏ buồn, nghiên sầu, lá vàng rơi…**\** Liên hệ: Học sinh chép chính xác hai câu thơ:*Hoa tay thảo những nét**Như phượng múa rồng bay.**\* Lưu ý:**- Sai 1 lỗi: trừ 0,25 điểm**- Sai 1 câu: Không cho điểm* | 0,50,5 0,5 |
| **11** | *-* Văn bản “Một mảnh tâm hồn Việt” giúp người đọc hiểu thêm về nội dung, nghệ thuật của bài thơ “Ông đồ”. - Khơi gợi tinh thần trách nhiệm của mỗi chúng ta trong việc giữ gìn, phát huy những nét văn hóa truyền thống, tốt đẹp của dân tộc. | 0,50,5 |
| **II** | **LÀM VĂN** |
| **1. Yêu cầu chung:** HS kết hợp được kiến thức và kĩ năng để viết bài văn biểu cảm. Bài viết phải có bố cục ba phần (mở bài, thân bài, kết bài) đầy đủ, rõ ràng; đúng kiểu bài biểu cảm; diễn đạt trôi chảy, văn phong trong sáng giàu cảm xúc, cảm xúc chân thành, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp. |
| **2. Yêu cầu cụ thể:**  |
| a. Có bố cục 3 phần đầy đủ, rõ ràng theo yêu cầu bài biểu cảm.  | 0,25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: biểu cảm về người thân yêu nhất trong gia đình. | 0.25 |
| *c. Biểu cảm về người thân:*HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
| ***Mở bài:*** Dẫn dắt, giới thiệu người thân trong gia đình mà mình yêu mến và bày tỏ được tình cảm, ấn tượng ban đầu về người ấy. | 0,5 |
| ***Thân bài:*** Bày tỏ cảm xúc về người thân - lần lượt nêu những cảm xúc từ khái quát đến cụ thể.- Giới thiệu khái quát và nêu cảm xúc, ấn tượng chung. - Bày tỏ cảm xúc về những nét ngoại hình.- Bày tỏ cảm xúc về những biểu hiện tính cách, tình cảm của người thân thể hiện qua các mối quan hệ.- Biểu cảm về kỉ niệm đáng nhớ về người thân.- Rút ra bài học từ hình ảnh thầy cô mà mình vừa bộc lộ cảm xúc. | 2,0 |
|  ***Kết bài***: Khẳng định ấn tượng, cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về người thân yêu trong gia đình. | 0,5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
| *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, biết cách bộc lộ tình cảm, cảm xúc một cách khéo léo. | 0,25 |